**Tiết 18 Đọc kết nối chủ điểm: BIẾT NGƯỜI, BIẾT TA**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Kết nối tri thức, dẫn dắt HS vào bài học

**b) Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu cặp đôi HS đọc tên VB, quan sát nhanh toàn bộ VB và dự đoán:  *1. Em hãy đoán xem văn bản này viết về nội dung gì?*  *2. Nêu hiểu biết của em về thể loại ca dao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS nghe, quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận  - GV quan sát, lắng nghe, gợi mở  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV góp ý cho câu trả lời của HS, khuyến khích HS đưa ra nhiều câu trả lời khác nhau miễn là việc dự đoán dựa trên sự kết hợp giữa cứ liệu của văn bản với kiến thức nền của HS.  - Gợi ở dãn dắt HS vào bài học. | - Ca dao là lời thơ trữ tình dân gian, thường có sự kết hợp với âm nhạc khi diễn xướng, được sáng tác nhằm diễn tả thế giới nội tâm của con người.  - Diễn tả đời sống tinh thần, tư tưởng, tình cảm của nhân dân trong các quan hệ đôi lứa, gia đình, quê hương, đất nước… |

**2***.* **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [2], phẩm chất [6].

**b) Nội dung**: Xác định thể loại, biện pháp tu từ, bài học từ các bài ca dao.

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Trải nghiệm cùng văn bản**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - GV nêu yêu cầu gọng đọc, đọc mẫu  - Mời HS sinh đọc bài.  \* HS thực hiện nhiệm vụ  HS đọc bài  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS nhận xét cách đọc  Báo cáo kết quả việc đọc trước ở nhà.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét việc đọc bài của HS.  **Hướng dẫn học sinh đọc hiểu phần suy ngẫm và phản hồi.**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đọc kĩ VB, trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong SGK/tr.41.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS thảo luận nhóm  - Nhóm (6-8 HS) thực hiện nhiệm vụ học tập.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Đại diện 1-2 nhóm HS trả lời lần lượt từng câu hỏi. Các nhóm khác góp ý, bổ sung, trao đổi theo từng câu hỏi.  - Đại diện nhóm 3,4 nhận xét.  - GV quan sát, hỗ trợ  + Câu 1/SGK.tr41:  \*BPTT: Ẩn dụ  **“châu chấu”, “con sắt”**: chỉ những kẻ yếu  **“xe”, “ông Đùng”**: chỉ những kẻ mạnh  🡪Tăng tính hàm súc cho hình ảnh thơ; tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  \*BPTT: Nói quá  **“Châu chấu đá xe”, “con sắt đập ngã ông Đùng”:** chỉ những con vật nhỏ bé dám chống lại kẻ mạnh.  **“Tưởng rằng … nghiêng”:** kẻ yếu chiến thắng kẻ lớn mạnh.  **“Đắp … tay”:** nhấn mạnh sự to lớn của bàn tay.  🡪Phóng đại tính chất của sự việc nhằm tăng sức biểu cảm, nhấn mạnh vấn đề và gây ấn tượng mạnh cho người đọc.  \*BPTT: Nhân hóa (CD3)  “khoe”: miêu tả hành động của trăng và đèn như của con người..  🡪Tăng tính sinh động, hấp dẫn cho hình ảnh thơ. Đồng thời phê phán những kẻ thích khoe khoang mà không biết khuyết điểm của mình.  - Bài học rút ra từ ba văn bản: phải biết người biết ta, không nên khoe khoang.  ***Điểm khác nhau:***  Truyện ngụ ngôn dù ngắn gọn vẫn có đầu có cuối, có sự phát triển của sự việc, câu chuyện, thái độ của người nói thường được bộc lộ gián tiếp thông qua việc kể chuyện.  Các VB 1,2 dù có đủ tình huống, sự việc tuy nhiên vẫn bộc lộ thái độ và quan điểm của tác giả.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - GV nhận xét, bổ sung. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **II. Đọc- hiểu văn bản**  **1. Biện pháp tu từ**  Ẩn dụ, nói quá, nhân hóa. Các phép tu từ đã làm cho hình ảnh thơ sinh động, gợi cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.  **2. Bài học**  Nên ứng xử khéo léo biết người biết ta; không nên tự kiêu, khoe khoang, coi thường người khác.  **3. Mục đích sáng tác**  Giàu tính triết lí, các bài học thường được gợi ra từ một tình huống, một sự việc nào đó. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** củng cố kiến thức

**b) Nội dung:** làm sản phẩm học tập

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Gv đưa ra nhiệm vụ: Mỗi bạn sẽ tự vẽ lại một bức tranh ( đã chuẩn bị sẵn ) với chủ đề “ Những tình huống hiểm nghèo” và đưa ra thông điệp của bức tranh đó.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  Hs chuẩn bị  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân,  HS nhận xét  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét sản phẩm học tập. | - Các bức tranh và thông điệp của học sinh. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** vận dụng kiến thức bài học.

**b) Nội dung:** viết đoạn văn

c) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \*GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu nêu cảm nhận của em sau khi học xong văn bản “Biết người biết ta”.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  Hs suy nghĩ làm việc cá nhân  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  **HS** báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  **-** Về hình thức:1 đoạn văn, đúng nội dung yêu cầu  - Nội dung:  + Câu mở đoạn , giới thiệu tên văn bản, tác giả  + Ghi lại những suy nghĩ, cảm nhận của bản thân  + Chi tiết nào để lại ấn tượng nhất? Vì sao ?  + Kết đoạn  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS |  |

**\* Hướng dẫn tự học**

**- Bài vừa học**: Hoàn thành các nhiệm vụ học tập

+ Vẽ sơ đồ tư duy về các kiến thức đã học trong bài bản “Biết người biết ta”.

**- Bài sắp học**: Dấu chấm lửng

+ Đọc công dụng dấu chấm lửng ở trang 33và chuẩn bị phần Thực hành Tiếng Việt.